TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12-ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/DS - ST
Ngày 30-3-2026
" V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chí Thanh.

2. Ông Đào Hồng Kiệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hồng Yến là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 –Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 –Đồng Tháp *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thái Hưng – Kiểm sát viên.

Trong các 11/3 và ngày 30/3/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 720/2025/TB-TLVA ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2026/QĐXX-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2026/QĐST- DS ngày 11 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Lê Thị Thùy T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bùi Thị B, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(*Bà T có mặt tại phiên tòa, bà B vắng mặt, lần 2 không lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-9-2025 của nguyên đơn và trong quá trình

giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/11/2024, bà Bùi Thị B có vay của bà Lê Thị Thùy T số tiền là 100.000.000đồng, khi vay không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay là để xây nhà, hứa trong vòng 03 tháng sẽ trả, khi vay 02 bên có làm biên nhận.

Khi đến hạn trả thì bà T liên hệ với bà B yêu cầu bà B trả tiền thì bà B không trả mà chặn số điện thoại và zalo của bà T. Bà T đến nhà thì bà B tránh né không thực hiện trả tiền cho bà T.

Nay, bà Lê Thị Thùy T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị B trả số vay còn thiếu gốc là 100.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Bùi Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Bùi Thị B trả số tiền vay còn thiếu gốc là 100.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Bùi Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Bùi Thị B là phù hợp pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T.

Bà Lê Thị Thùy T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị B trả số vay còn thiếu gốc là 100.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy: Theo biên nhận mượn tiền ngày 13/11/2024, thì bà Bùi Thị B có vay của bà Lê Thị Thùy T số tiên gốc là 100.000.000đồng, thời hạn vay là 03 tháng. Tuy nhiên, đến hạn trả thì bà B trốn tránh, còn chặn toàn bộ mọi phương thức liên lạc với bà T.

Bên cạnh đó, bị đơn Bùi Thị B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T nhưng tại thời điểm tống đạt bà Bùi Thị B vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật tố tụng. Nhưng bị đơn Bùi Thị B không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Thùy T cũng như không phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Thùy T là có đủ căn cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

"2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Toà án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó."

...

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

"2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Tại phiên tòa bà Lê Thị Thùy T khẳng định khi vay tiền thì chỉ có một mình bà B vay tiền của bà T. Do đó, bà Lê Thị Thùy T chỉ yêu cầu một mình bà Bùi Thị B trả cho bà T số tiền vay, không yêu cầu chồng con bà B cùng trả.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn Lê Thị Thùy T là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với phần lãi: Bà Lê Thị Thùy T không yêu cầu tính lãi, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và các Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà Bùi Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ phải trả là 100.000.000đồng với số tiền án phí là 100.000.000đồng x 5% = 5.000.000đồng.

Bà Lê Thị Thùy T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Thùy T 2.500.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007725 ngày 11-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 93, 94, 95, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T.

Buộc bà Bùi Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thùy T số tiền vay còn thiếu gốc là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án mà bên thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Bà Lê Thị Thùy T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Thùy T 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007725 ngày 11-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/3/2026). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12- Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mỹ Hường